

**UBND HUYỆN TU MƠ RÔNG****KẾT DƯ VÀ DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾT DƯ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông)

Đvt: Đồng.

STT	Nội dung	Kinh phí	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Kinh phí kết dư ngân sách huyện năm 2022</b>	<b>1,084,021,588</b>		
<b>I</b>	<b>Kinh phí chi thường xuyên</b>	<b>914,996,978</b>		
1	Kinh phí chi thường xuyên các đơn vị khối huyện	835,889,401	Tồn dự toán các đơn vị dự toán thuộc khối huyện	
2	Các nguồn kinh phí khác	79,107,577	Ngân sách huyện và ngân sách cấp dưới nộp lên	
<b>II</b>	<b>Kinh phí chi đầu tư</b>	<b>169,024,610</b>		
1	Nguồn ngân sách huyện hỗ trợ dự án trồng rừng năm 2021	156,787,661	Tồn dự toán của các đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư	
2	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2021	91,496		
3	Nguồn cân đối ngân sách huyện năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022	12,145,453		
<b>B</b>	<b>Phân bổ kinh phí kết dư ngân sách huyện năm 2022 để tiếp tục sử dụng theo quy định</b>	<b>1,084,021,588</b>		
<b>I</b>	<b>Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương và CCTL năm 2022 (70% tạo nguồn CCTL)</b>	<b>758,815,112</b>	Quản lý tập trung ngân sách huyện	Theo quy định tại Tại tiết a Khoản 4 Điều 4 Thông tư 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính
<b>II</b>	<b>Kinh phí kết dư còn lại (30%) phân bổ các nhiệm vụ chi khác</b>	<b>325,206,476</b>		
1	Kinh phí thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn huyện vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc	325,206,476	Phòng Tư pháp	